

Số: 200/2026/QĐST- HNGĐ

T, ngày 25 tháng 3 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - THANH HÓA**

Căn cứ Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 247/2026/TLST – HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2026 về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- **Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:**

1. Anh Nguyễn Minh T - Sinh năm: 1994.

Nơi thường trú: số nhà A ngõ B đường Đ, phường H, tỉnh Thanh Hóa.

2. Chị Nguyễn Thị Thùy L - Sinh năm: 1996

Nơi thường trú: Số nhà A ngõ B đường Đ, phường H, tỉnh Thanh Hóa

Nơi ở hiện nay: Số nhà D T, phường H, tỉnh Thanh Hóa

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Minh T và chị Nguyễn Thị Thùy L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Đ (nay là phường H), tỉnh Thanh Hóa năm 2014 là hôn nhân hợp pháp. Cả hai anh, chị đều thừa nhận quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn không khắc phục được. Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Anh T1 và chị L thống nhất thuận tình ly hôn là tự nguyện, không trái pháp luật, căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Minh T và chị Nguyễn Thị Thùy L.

[2]. Về con chung: Anh T1 và chị L có 03 con chung là Nguyễn Minh C, sinh ngày 30/03/2014, Nguyễn Minh K, sinh ngày 04/01/2020, Nguyễn Thùy C1, sinh ngày 24/12/2020. Hai bên thống nhất thỏa thuận nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung như sau: Giao 02 cháu Nguyễn Minh C và Nguyễn Thùy C1 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, anh T1 cấp dưỡng nuôi cháu C, cháu C1 mỗi cháu là 2.500.000đồng/tháng (cả hai cháu là 5 triệu đồng/tháng). Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 03/2026 cho đến khi 02 cháu thành niên. Giao cháu Nguyễn Minh K cho anh T1 trực tiếp nuôi dưỡng, chị L không phải cấp dưỡng nuôi cháu K. Thỏa thuận của anh chị hoàn toàn tự nguyện, đảm bảo quyền lợi của con chưa thành niên, phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[3]. Về tài sản và công nợ: Anh T1 và chị L thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về lệ phí Tòa án: Anh T1 và chị L thỏa thuận, anh T1 chịu toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 17/3/2026, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Minh T và chị Nguyễn Thị Thùy L.

- Về con chung: Anh T1 và chị L có 03 con chung là Nguyễn Minh C, sinh ngày 30/03/2014, Nguyễn Minh K, sinh ngày 04/01/2020, Nguyễn Thùy C1, sinh ngày 24/12/2020. Hai bên thống nhất thỏa thuận nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung như sau: Giao 02 cháu Nguyễn Minh C và Nguyễn Thùy C1 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, anh T1 cấp dưỡng nuôi cháu C, cháu C1 mỗi cháu là 2.500.000đồng/tháng (cả hai cháu là 5 triệu đồng/tháng). Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 03/2026 cho đến khi 02 cháu thành niên. Giao cháu Nguyễn Minh K cho anh T1 trực tiếp nuôi dưỡng, chị L không phải cấp dưỡng nuôi cháu K.

Anh T1 và chị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở

- Về tài sản và công nợ: Anh T1 và chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Tuấn chịu 300.000đ lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0001564 ngày 05/03/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự

#### **Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thanh Hóa.
- VKSND khu vực 1- Thanh Hóa;
- THADS tỉnh Thanh Hóa;
- UBND phường Hàm Rồng, Thanh Hóa;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

#### **THẨM PHÁN**

**Nguyễn Xuân Huy**